

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 22 - 8 - 2019
V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Đào;

Ông Mai Minh Nguyệt;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Kim Thắng** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Tấn Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn chị T, có mặt; Bị đơn anh Nguyễn Chí L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Chí L đã tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng từ năm 2017 đến nay không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân do anh L sử dụng ma túy không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình. Năm 2017 anh L tập trung cai nghiện ma túy nhưng sau đó vẫn không từ bỏ được, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L vẫn không thay đổi. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh L không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Chị và anh Nguyễn Chí L có hai người con chung gồm cháu Nguyễn Hạ Nhật D, sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Nhật D, sinh năm 2015. Hiện nay hai cháu đang được chị nuôi dưỡng. Vì vậy, sau khi ly hôn chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung và không có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành đến gia đình anh L tại thôn 03, xã T để tổng đạt thủ tục tố tụng nhưng anh Nguyễn Chí L không có mặt ở nhà. Qua xác minh tại Công an xã T thể hiện: Bản thân anh Nguyễn Chí L hiện nay là đối tượng nghiện ma túy nên anh thường xuyên đi lang thang, không có việc làm gì ổn định, anh chỉ có mặt tại nhà lúc tối hoặc thời điểm sáng sớm và sau đó tiếp tục đi. Tòa án nhân dân huyện T đã tổng đạt hợp lệ thủ tục cho bà Ngô Thị Bích S (mẹ ruột của anh Nguyễn Chí L) qua các lần tổng đạt bà S đều cam kết sẽ có trách nhiệm giao lại cho anh Nguyễn Chí L.

Lời khai của bà Ngô Thị Bích S tại Biên bản ghi lời khai ngày 04/6 và ngày 01/7/2019 thể hiện: Thời điểm Tòa án nhân dân huyện T đến gia đình bà tổng đạt thủ tục tố tụng cho anh Nguyễn Chí L thì anh L không có ở nhà nhưng anh vẫn có mặt tại địa phương và đi làm công cho người khác đến tối mới về. Từ tháng 7 năm 2019 đến nay anh L đi làm vàng và ít về nhà hơn thời gian tháng 6/2019. Bà có thông báo cho anh L biết các thông tin mà Tòa án đã làm việc với bà liên quan đến việc chị T đề nghị ly hôn, bà đã giao các thủ tục cho anh L nhưng anh Linh đều không nhận và bỏ đi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia Tố tụng. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

Về con chung: Vì hiện nay cháu Nguyễn Hạ Nhật D và cháu Nguyễn Nhật D đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân anh L hiện nay đang nghiện ma túy nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung được nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai người con chung cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Chí L đã được tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Chí L kết hôn tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2017 đến nay cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất hòa do anh L bị nghiện ma túy và không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình dẫn đến anh, chị đã không còn chung sống với nhau nữa. Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Chí L tại Ban chấp hành Hội phụ nữ xã T, huyện T thể hiện: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Chí L kết hôn và sinh sống tại thôn 03, xã T, vì bản thân anh L bị nghiện ma túy nên anh thường xuyên đi lang thang ít có mặt tại nhà, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh L như thế nào Chi hội không rõ. Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí L mặc dù biết chị T làm đơn đề nghị ly hôn với mình thông qua mẹ ruột là bà Ngô Thị Bích S nhưng anh Nguyễn Chí L cố tình lẩn tránh, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ bản thân anh L không có thiện chí trong việc đoàn tụ gia đình với chị Nguyễn Thị T.

Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, xét thấy quan hệ mâu thuẫn của chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Hạ Nhật D và cháu Nguyễn Nhật D đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu Nguyễn Hạ Nhật D đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Nguyễn Nhật D hiện nay còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của chị Nguyễn Thị T. Bản thân chị

Tình hiện nay làm công nhân và thu nhập tương đối ổn định với mức lương 6.000.000 đồng/ 1 tháng nên có khả năng đảm bảo việc nuôi dưỡng hai cháu. Bản thân anh Nguyễn Chí L không thể trực tiếp nuôi con chung được bởi vì anh hiện nay bị nghiện ma túy, chưa có việc làm và thường xuyên đi không xác định được anh đi đâu nên không thể đảm bảo việc nuôi con. Vì vậy, xét thấy cần phải giao hai người con chung cho chị Tình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Nguyên đơn chị T không có yêu cầu anh Nguyễn Chí L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai người con chung chưa thành niên, cháu Nguyễn Hạ Nhật D, sinh ngày 26/5/2009 và cháu Nguyễn Nhật D, sinh ngày 12/2/2015 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004325 lập ngày 16 tháng 4 năm 2019. Chị T đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã T huyện T .
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trà Thị Thanh Thắm